

Bản án số: 09/2021/HNGD-ST.

Ngày: 23/7/2021.

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Viết Vĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Hoi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện PB, tỉnh TN.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân Huyện PB xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm An T, xã HT, Huyện Đồng Hỷ, TN

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã DT, Huyện PB, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thu T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có được tình cảm, có được đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, Huyện PB, tỉnh TN, nhưng cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, không có trách nhiệm chu cấp tài chính để cùng nuôi dạy con cái, đối xử với vợ con không tốt, thường xuyên đánh đập, chửi mắng vợ con, say rượu về là kiểm c Huyện gây sự với chị và bất đồng trong cách nuôi dạy con cái, nếu cứ tiếp tục chung sống ảnh hưởng đến tâm lý của chị

và các con, ngoài ra vợ chồng còn mất lòng tin ở nhau. Quá trình mâu thuẫn chị cũng đã cho anh C nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh C không sửa đổi, anh C đã không còn thương yêu chị, vợ chồng đã nhiều lần mâu thuẫn chị đều bỏ qua, nhưng đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2020 đến nay nhưng anh C cũng không đến nhà chị đón chị về hòa giải vợ chồng mà thường xuyên giục chị làm đơn xin ly hôn làm tổn thương đến tình cảm của chị. Nay chị không nhất trí về đoàn tụ gia đình, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Vũ Quý S sinh ngày 22/12/2014; Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017; Nguyễn Vũ Đăng H, sinh ngày 18/6/2020, hiện con Nguyễn Vũ Hà L và Nguyễn Vũ Đăng H đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 3 con. Lý do chị xin được nuôi cả ba con là vì: Các con hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, công việc của chị là bán hàng online trên mạng nên có thời gian ở nhà chăm con, thu nhập ổn định từ 10 - 15 triệu/tháng, công việc của anh C là lái taxi, anh C đi suốt ngày không có thời gian chăm sóc con mà để con cho ông bà nội nuôi dưỡng, khi nào chị đi chấp hành án chị sẽ giao lại cả ba con cho anh C chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 3.000.000/1 con/1 tháng (ba con là 9.000.000/tháng).

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C trình bày: Chị T trình bày về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng, tuy nhiên anh xác định những cãi nhau, xô xát đó là bình thường mà gia đình nào cũng có không đến mức phải ly hôn. Đối với nguyên nhân mà chị T trình bày ngày nào cũng say rượu về kiểm cHện là không phải, anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng mất lòng tin ở nhau và bất đồng trong việc nuôi dạy con cái. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung, tuy nhiên chị T cương quyết xin ly hôn, anh thấy như vậy mục đích hôn nhân cũng không đạt được, vì vậy anh nhất trí ly hôn với chị T để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Vũ Quý S sinh ngày 22/12/2014; Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017; Nguyễn Vũ Đăng H, sinh ngày 18/6/2020. Hiện con Nguyễn Vũ Quý S đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả ba con, tuy nhiên con Nguyễn Vũ Đăng H hiện đang dưới 36 tháng tuổi, vì vậy anh nhất trí để chị T nuôi. Lý do anh xin được trực tiếp nuôi con là vì chị T đang nợ án,

ngoài ra vợ chồng mâu thuẫn về cách nuôi dạy con cái, chị T quá nuông chiều các con làm các con hư, vì vậy anh không nhất trí để chị T trực tiếp nuôi dạy cả ba con chung, anh làm nghề lái xe taxi và phiên dịch, thu nhập thực tế của anh từ 17-18 triệu đồng/tháng nên anh có đủ khả năng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nếu chị T có nhu cầu trợ cấp sau khi ly hôn anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của vụ án, vì vậy Tòa án đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, nghe đương sự khai tại phiên tòa, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu T có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân Huyện PB, tỉnh TN, là nguyên đơn trong vụ án; bị đơn là Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại xóm Nguộn, xã DT, Huyện PB, tỉnh TN căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện PB, tỉnh TN.

[2]. Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Văn C đều xác định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, Huyện PB, tỉnh TN như vậy là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Các tài liệu đã được công khai, xem xét trong hồ sơ và công bố tại phiên tòa gồm: 01 trích lục kết hôn giữa chị T và anh C; sổ hộ khẩu gia đình chị T; chứng minh thư nhân dân của chị T anh C; 03 bản sao giấy khai sinh của các con Nguyễn Vũ Quý S, Nguyễn Vũ Hà L, Nguyễn Vũ Đăng H; 01 Bản án số 181/2014/HSST ngày 17/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh TN.

[4]. Về nội dung: Chị T làm đơn xin ly hôn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh C không quan tâm đến con cái, không có trách nhiệm chu cấp tài chính để cùng nuôi dạy con cái, đối xử với vợ con không tốt, thường xuyên đánh đập, chửi mắng vợ con, bất đồng trong cách nuôi dạy con cái, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2020 đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, anh C cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tin tưởng nhau và bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, vì vậy chị T cương quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn. HĐXX thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh C là vợ chồng không tin tưởng

nhau, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, tại phiên tòa chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn, xét thấy việc nhất trí ly hôn của các bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì, vì vậy HĐXX ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh C đều xác định có ba con chung tên Nguyễn Vũ Quý S sinh ngày 22/12/2014; Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017; Nguyễn Vũ Đăng H, sinh ngày 18/6/2020. Hiện con Nguyễn Vũ Hà L, Nguyễn Vũ Đăng H đang ở với chị T, con Nguyễn Vũ Quỳnh S đang ở với anh C. Chị T và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 3 con chung. Lý do chị T muốn trực tiếp nuôi cả ba con là vì các con hiện đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa công việc của anh C là lái taxi, đi suốt ngày không có thời gian chăm sóc con mà để con cho ông bà nội nuôi dưỡng. Lý do anh C không muốn trực tiếp nuôi con là vì hiện đang tạm hoãn thi hành án phạt tù, chị T sẽ phải đi thi hành bản án vì vậy anh không muốn để chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

HĐXX thấy rằng: Về nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung của các bên đều chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, về điều kiện chăm sóc con của các bên đều ngang nhau, anh C trình bày chị T hiện đang tạm hoãn thi hành án phạt tù về tội có ý gây thương tích, tuy nhiên hành vi đó không vi phạm quy định hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo Điều 85 Luật hôn nhân gia đình, anh C nhất trí để chị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Vũ Đăng H, sinh ngày 18/6/2020 (dưới 36 tháng tuổi). Hiện các con đang còn nhỏ, con Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017; con Nguyễn Vũ Đăng H, sinh ngày 18/6/2020 đang ở với chị T, con Nguyễn Vũ Quý S, sinh ngày 22/12/2014 đang ở với anh C, để không làm xáo trộn cuộc sống, không ảnh hưởng đến học tập cũng như tâm sinh lý của các con, HĐXX giao con Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017; Nguyễn Vũ Đăng H, sinh ngày 18/6/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con Nguyễn Vũ Quý S, sinh ngày 22/12/2014 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Chị T và anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/1con/1 tháng, cụ thể chị T trực tiếp nuôi hai con yêu cầu anh C cấp dưỡng 6.000.000đ/2con/1 tháng, anh C không nhất trí. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là chính đáng, tuy nhiên nó phải phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Chị T và anh C đều có trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh C có trách

nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Nguyễn Vũ Quý S, chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Vũ Hà L và Nguyễn Vũ Đăng H, vì vậy anh C còn phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho 01 con chung cùng với chị T, HĐXX buộc anh cấp dưỡng nuôi con chung đối với con Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017. Căn cứ vào mức thu nhập của anh C và tình hình thực tế tại địa phương, HĐXX buộc anh C cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng đối với con Nguyễn Vũ Hà L là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí LHST, anh C phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

V× c, c lĩ tr^{an}:

quy^{Öt} ®Pnh

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuy^{an} xö:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017; Nguyễn Vũ Đăng H, sinh ngày 18/6/2020; Giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Vũ Quý S sinh ngày 22/12/2014 đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng đối với con Nguyễn Vũ Hà L, sinh ngày 20/7/2017 đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí LHST thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện PB (theo biên lai thu số 0000196 ngày 04/3/2021), anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con) nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị T, anh C. Báo cho chị T và anh C biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKS tỉnh TN;
- VKSND Hện PB;
- Chi cục THADS PB;
- Các đương sự;
- UBND xã DT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ